

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B1LX** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH01097** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Kiến tập**
Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201162873	Lê Thị Kim	Anh	20/09/2007				6	7.0	7.0			7.0		6.9
2	2256201162878	Phan Thị Ngọc	Hân	29/06/2007				6	7.0	7.0			7.0		6.9
3	2256201162879	Nguyễn Trường	Hào	25/07/2007				8	7.0	7.0			7.0		7.1
4	2256201162880	Nguyễn Tấn	Hoàng	05/06/2005				9	8.0	8.0			8.0		8.1
5	2256201162884	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	27/07/2007				8	7.0	7.0			7.0		7.1
6	2256201162886	Hà Kim	Ngọc	26/10/2007				8	7.5	7.5			7.5		7.5
7	2256201162889	Phan Yến	Nhi	02/10/2007				8	7.5	7.5			7.5		7.5
8	2256201162891	Lê Hoàng Long	Phúc	15/03/2007				8	7.0	7.0			7.0		7.1
9	2256201162892	Phạm Anh	Thư	09/06/2005				8	7.5	7.5			7.5		7.5
10	2256201162894	Đỗ Phước	Toàn	23/10/2007				7	7.5	7.5			7.5		7.5
11	2256201162897	Trương Ngô Tường	Vy	09/10/2007				8	7.0	7.0			7.0		7.1
12	2256201162899	Châu Thuận	Ý	12/10/2007				8	8.0	8.0			8.0		8.0

Châu Đốc, ngày 1 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Cao Thị Thùy Trang